

Số: 87/2017/QĐST-DS

Hòa Thành, ngày 08 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 209/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông **Trần Ngọc B**, sinh năm 1961; Địa chỉ: F5/7 ấp T, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

* *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1967; Địa chỉ: ấp L, xã N, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Trần Ngọc B số tiền 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng. Ghi nhận ông B không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày ông B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà T còn phải trả cho ông B số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông B tự nguyện chịu 1.125.000 (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông B đã nộp là 2.132.500 đồng theo biên lai thu số 0004270 ngày 27/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, hoàn trả cho ông B 1.007.500 (một triệu không trăm lẻ bảy nghìn năm trăm) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện HT;
- Chi cục THADS huyện HT
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ VP.

Huỳnh Thị Kim Lành